

Quy y Tam bảo là gì, ý nghĩa, lợi ích của Quy y Tam bảo

Quy y Tam bảo là nghi lễ của đạo Phật. Đây được coi như điểm khởi đầu của phật tử đi theo giáo lý đạo Phật. Nói nôm na Quy y Tam Bảo là đem đời mình nương gởi nơi Phật, Pháp, Tăng, sống theo gương của Phật, y giáo pháp luyện rèn luyện tâm tánh và vâng lời nhắc nhở chư Tăng.

Tam bảo là gì?

Tam bảo là ba ngôi quý báu: Phật quý báu, Pháp quý báu, Tăng quý báu. Tại sao Phật, Pháp, Tăng là quý báu? - Phàm vật gì khó tìm gặp, mà khi gặp được có công dụng giúp người giải khổ, ấy là vật quý báu. Như vàng, bạc, ngọc, ngà . . rất khó được, nhưng một khi được là giải quyết mọi vấn đề: nghèo khổ, đói rách. . . cho người. Tam bảo cũng thế. Dễ gì gặp Phật ra đời, dễ gì thấu đạt pháp giải thoát, dễ gì gặp một vị sư chơn chánh? Nhưng một phen gặp được Tam bảo, chắc chắn giải thoát được mọi khổ não, và tạo cho người một cảnh giới an tịnh chơn thật. Vì thế, Phật, Pháp, Tăng gọi là quý báu. Tam bảo có công dụng vô biên, nên phải giải thích riêng từng phần.

Phật là đấng giác ngộ hoàn toàn và từ bi vô hạn, lúc nào cũng chực hướng dẫn chúng sanh đến chỗ giác ngộ như Ngài, nên người đời gọi Phật là đấng tự giác, giác tha viên mãn, là ông cha lành của tất cả chúng sanh, vị Đạo Sư của mười pháp giới.

Pháp là những phương pháp tu hành do Đức Phật dạy. Người thực hành theo những phương pháp ấy sẽ diệt sạch mọi phiền não, mê mờ, đến nơi an vui giải thoát. Nói một cách khác, Pháp là những phương thuốc trị bệnh chúng sanh. Chúng sanh là những bệnh nhân nằm rên siết trên giường bệnh, pháp của Phật là diệu dược, nếu ai biết chọn uống thì lành ngay. Pháp ấy rất nhiều nhưng đều nằm gọn trong ba tạng: Kinh, Luật, Luận.

Tăng là một số đệ tử Phật, ly khai gia đình, hiến trọn đời cho đạo pháp. Những vị hăng ở chung nhau để tu hành, để học hỏi và luôn luôn giữ theo giới luật của Phật, hăng hòa thuận thân mến nhau. Các Ngài thay đức Phật hoằng truyền chánh pháp, cứu độ chúng sanh.

Quy y Tam bảo là gì?

Đức Phật là vị thầy đã khám phá ra và tuyên bố với thế giới luật cứu độ, đó là sự giải thoát khỏi nô lệ, sự thù hận và sự thiếu hiểu biết của chính mình. Pháp là luật pháp hay sự giải thoát chân thực và thực tế, và Tăng là cộng đồng Phật tử hoặc những người có tâm hướng về Phật.

Quy y Tam Bảo là bước đi chính thức đầu tiên trên con đường Phật giáo. Quy y là chúng ta tin vào Phật giáo và chúng ta đã trở thành đệ tử của Tam Bảo – Phật, Pháp và Tăng. Khi chúng ta quy y Tam Bảo, nó định hướng đức tin của chúng ta.

Khi một người quyết định quy y Tam Bảo, nó thể hiện một sự cam kết mạnh mẽ hơn trong cuộc đời để học hỏi, thực hành và thể hiện đức tính của đức Phật, Pháp và Tăng.

Vàng, bạc, kim cương và ngọc trai đều được coi là kho báu trong thế giới trần tục. Trong thế giới của Phật giáo, Đức Phật, Pháp và Tăng là những kho báu của chúng ta.

Bằng cách cam kết với Tam Bảo, chúng ta gạt hái được những lợi ích của những viên ngọc cao quý như vậy, cuối cùng mang lại cho chúng ta nhiều lợi ích có ý nghĩa hơn bất kỳ loại đá quý nào có thể cung cấp.

Đức tin là một yếu tố giảng dạy quan trọng trong cả truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy và Phật giáo Đại Thừa. Trái ngược với nhận thức các quan niệm về đức tin của phương Tây, đức tin trong Phật giáo phát sinh từ kinh nghiệm và lý luận tích lũy. Niềm tin vào đạo Phật là tập trung niềm tin vào Tam Bảo.

Quy y Tam bảo như thế nào?

Trên phương diện chữ nghĩa, hai chữ quy y có nghĩa là : quay về hay hồi chuyển. Ý là nương tựa hoặc dựa vào, những hành vi hồi chuyển nương tựa hoặc quay đầu dựa dẫm tin tưởng, đều có thể gọi là quy y. Cho nên quy y không phải là danh từ chuyên dùng của Phật giáo.

Như trẻ thơ quay đầu vào lòng cha mẹ dựa dẫm vào Cha mẹ, tin tưởng Cha mẹ mới có được cảm giác an toàn, cảm giác an toàn này được phát sinh từ sức mạnh và năng lực của sự quy y, do vậy bất kỳ một hành vi nào làm phát sinh cảm giác an toàn từ sự quay đầu dựa dẫm và tin tưởng đều gọi là quy y.

Do đó con cái tin tưởng Cha mẹ, học sinh tin tưởng vào Thầy, các nhà doanh nhân tin tưởng vào những kế hoạch và dự toán buôn bán, người cấp dưới tin tưởng vào cấp trên, các nhà Túc mệnh luận tin tưởng vào mạng vận, người phụ nữ góa bụa tin tưởng vào vũ lực, những chính khách tin tưởng vào mưu lược, người tham lam tin tưởng vào tài sản.v.v.. tất cả ít nhiều đều mang âm hưởng của sự quy y, hay nói cách khác tất cả mọi sự lý được phát sinh từ năng lực của sự tín ngưỡng đều được liệt vào quy y. Do vậy tín ngưỡng Phật giáo cũng được gọi là quy y hay tín ngưỡng vào các tôn giáo khác cho đến việc sùng bái Thần thánh tà ma vẫn có thể gọi là quy y, nhưng chân nghĩa hay ý nghĩa chân thật của sự quy y, thời là lĩnh vực khác. Bất kỳ sự dựa dẫm tin tưởng hoặc tín ngưỡng vào những điều không cứu cánh, không chắc thật thì không thể gọi là sự quy y chân chánh được, cũng ví như khi mưa to bão lớn người ta liền trèo lên cây, trèo lên nóc nhà, chạy lên gò cao nhưng khi nước dâng cao, sóng gió nổi lên thì cây cũng có thể đổ, nhà có thể sập, gò cao có thể bị nhấn chìm, do đó trong trường hợp cấp bách như vậy nếu như gần đó có một ngọn núi cao, thì có phải rằng mọi người đều chạy lên ngọn núi ấy không ? chỉ trừ những người ngu si vô trí mới bỏ qua cơ hội tốt đẹp ấy. Do vậy núi cao có năng lực và hiệu quả an toàn hơn hẳn cây cối nhà cửa và gò đất.

Cũng vậy người có thể nhận rõ được thế sự vô thường, hiểu rõ được vạn pháp đều do nhân duyên đối đãi tương hợp mà thành, thời chắc chắn có đủ năng lực để hiểu rõ Cha mẹ, Thầy giáo, Kế hoạch dự toán, Cấp trên, Mạng vận, cho đến Vũ khí, Mưu lược, Tài sản..v.v. đều có thể phát sinh hiệu quả của sự an toàn, nhưng không chắc chắn và vĩnh cửu, bởi vì cha mẹ rồi cũng chết, tri thức của Thầy giáo rồi sẽ bị lạc hậu, dự toán có khi không chuẩn xác. Quan trên có khi bị mất chức hoặc bị điều đi nơi khác, vận mệnh không thể tuyệt đối tin tưởng, vũ lực , mưu lược, tài sản đều như huyễn, như mây, như khói.

Hôm nay có thể là Vua ở phương Nam biết đâu ngày mai sẽ là người tù trong ngục tối, hôm nay là triệu phú giàu sang ai biết được ngày mai đang là chàng cùng tử xin ăn khắp nẻo đường xó chợ.

Thậm chí tin tưởng tín ngưỡng vào các Tôn giáo khác có thể được sanh Thiên nhưng chưa chắc là do tín ngưỡng ấy mà quyết định sanh thiên, ví như người tin theo đạo Thiên chúa hay Tin lành thì thánh kinh nói rằng: sẽ được cứu nhưng chưa chắc là sẽ được cứu hết. Thượng đế không thiên vị, nhưng lòng thành của bạn chưa chắc giúp bạn là người dân của xứ Thiên đàn. Lại đứng trên gốc độ của Phật giáo mà nhìn, Phật giáo chính là tôn giáo vượt ngoài mọi Tôn giáo, bởi vì lý tưởng cao siêu nhất của tất cả các Tôn giáo cũng chỉ là sanh lên cõi trời mà không vượt ngoài hạn định ấy, nhưng cõi trời trong Phật giáo dù là cõi trời cao tột nhất cũng không vượt ra ngoài sinh tử luân hồi. Thọ mạng ở cõi trời dù lớn hơn con người nhưng cũng đến lúc cùng tận, phước trời một khi đã hết cũng không tránh khỏi đọa lạc, do vậy đó không phải là nơi quy y chắc thật nhất, chỉ có quy y Phật giáo mới có thể khiến cho con người từng bước từng bước thoát ly khổ não đến với con đường giải thoát cứu kính an lạc. Tổng thể của Phật giáo chính là Phật Pháp Tăng Tam bảo.

Trên thực tế khuynh hướng của sự quy y bắt đầu từ quy y Tam Bảo, tin tưởng Tam Bảo, dựa vào Tam Bảo để khởi phát tâm mình và dẫn đường cho mình đến với con đường giải thoát hướng về Niết Bàn, nhưng khi hướng đến Niết Bàn giải thoát thì tự thân mỗi người đều chính là lý thể Tam Bảo, bởi vì mọi chúng sanh đều có Phật tánh chỉ bởi nghiệp chướng mê hoặc mà không thể nhìn thấy Phật tánh của mình, mục đích của việc quy y Tam Bảo chính là việc cầu tìm sự hiển bày Phật Tánh, bởi vì mỗi chúng ta vốn giống chư Phật, vốn cùng Tam Bảo chỉ vì mê muội đánh mất bản tánh lưu lạc trong sanh tử, quên mất lối về mới gọi là chúng sinh, nếu chúng ta kịp thời quay về trong lòng của Tam Bảo, thì cũng như chàng lãng tử trở về cố hương mà thôi.

Do vậy chỉ có tìm ra con đường quay về, trở về nhà thì mới gọi là quy y chân chánh, còn nếu chỉ là những nơi dừng chân tạm bợ thì không phải là quy y

chân chánh được, cũng giống như người cưỡi con trâu đất vượt qua sông thì chỉ cần nhúng chân xuống nước Trâu đà tan rã lấy gì vượt sông ?.

Lễ Quy y Tam bảo như thế nào?

Hiện lễ quy y thực hiện trong chùa thường gồm những nghi thức: Niêm hương, Bạch Phật, Tán hương Cúng dường và Đánh lễ Tam bảo... Trong buổi lễ quy y, phát nguyện “quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng” là quan trọng nhất. Nếu đối diện trước Tam bảo, tín đồ đó thành tâm phát nguyện, nói lên được ba điều này thì sẽ chính thức trở thành phật tử.

quy-y-tam-bao-la-gi

Sau khi quy y Tam bảo, thầy (bổn sư) sẽ trao truyền 5 giới và tùy tâm của mỗi phật tử mà tự phát nguyện nhận lãnh (1, 2 giới hoặc hết cả 5 giới) để tuân thủ trong đời sống hàng ngày. Tiếp đến, phật tử có thể tham dự các khóa tu Bát quan trai (đây là khóa tu thực tập xuất gia một ngày một đêm cho các Phật tử tại gia, thọ trì 8 giới).

Sau một thời gian dài tu học (giữ 5 giới, 8 giới hoặc 10 giới vững chắc), nếu phật tử đó cảm nhận rằng đã thực hành trọn vẹn những điều Đức Phật dạy, bấy giờ mới có thể phát tâm cầu thọ giới Bồ tát.

Muốn thọ giới này, Phật tử cần tham khảo kỹ nội dung của giới Bồ tát để lượng sức. Phải hết sức cân nhắc và không nên vội vàng. Liên quan đến hình thức thực hiện giới này, tương đối phức tạp hơn so với những bước trước đó. Đó là, phật tử phải đến các Đại giới đàn do Giáo hội Phật giáo cấp tỉnh tổ chức để đăng ký và được trao truyền giới Bồ tát.

Ý Nghĩa Của Quy Y Tam Bảo Quy y có nghĩa là chúng ta trở lại và dựa vào Tam Bảo, tìm kiếm sự bảo vệ từ Tam Bảo và giải thoát khỏi đau khổ qua Tam Bảo. Trẻ em phụ thuộc vào cha mẹ để bảo vệ và an toàn. Nhiều người cao niên dựa vào cây gậy để đi bộ vững chắc hơn.

Thủy thủ dựa vào la bàn để họ có thể trở về nhà an toàn. Trong bóng tối, mọi người dựa vào đèn để họ có thể nhìn thấy những gì ở phía trước của họ. Tương tự như vậy, nếu chúng ta có Tam Bảo trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta sẽ có cái gì đó an toàn để dựa vào.

Nếu chúng ta quy y Tam Bảo và học cách đánh giá cao công đức của mình, chúng ta có thể tin tưởng vào nó để vượt qua biển khổ và trở về ngôi nhà thật sự của chúng ta, nhận ra Phật tánh trong chúng ta.

Do đó, trú ẩn trong Tam Bảo có thể giúp chúng ta tìm được nơi ẩn náu an toàn để ổn định trong suốt cuộc đời này, và cho phép chúng ta có một ngôi nhà mà chúng ta có thể trở lại trong tương lai.

Quy Y Phật

Đức Phật đại diện cho sự giác ngộ. Nó đề cập đến một người thức tỉnh, người nhận ra bản chất thật của cuộc sống, người sẽ dạy cho chúng sinh nhận thấy sự thật đó và giải phóng họ bằng con đường được hướng dẫn đầy đủ.

Viên ngọc đầu tiên của Tam Bảo là Phật. Khá dễ nhớ, viên ngọc đầu tiên này không chỉ đơn thuần là người sáng lập Phật giáo. Vâng, điều đó là chính xác, tuy nhiên, nó có ý nghĩa rộng hơn.

Vì Đức Phật được cho là người đầu tiên thực sự hiểu được con đường giác ngộ, viên ngọc quý này cũng đồng nghĩa với việc hoàn thành giác ngộ. Vì vậy, khi một người Phật tử tuyên bố quy y Phật, có nghĩa là gửi gắm thân xác và tâm trí mình cho Đức Phật.

Nương tựa vào Phật không phải là để tìm sự an toàn trong một người mạnh mẽ. Nơi ẩn náu trong tình huống này giống như di chuyển đến một quan điểm mới, với một nhận thức mới về khả năng trong tất cả chúng ta.

Bằng cách trú ẩn trong Đức Phật, chúng ta liên kết với khả năng trở thành một vị Phật, để tìm kiếm khả năng đánh thức những gì mà đức Phật đã trải qua, những kinh nghiệm quý báu. Viên ngọc quý này nhắc nhở chúng ta tìm thấy bản chất Phật trong chúng ta.

Quy y Phật cũng có nghĩa là cam kết đạt được Phật Quả – Giác ngộ vì lợi ích của tất cả chúng sinh, có nghĩa là bạn muốn trở thành một người nhìn thấy bản chất của thực tại hoàn toàn rõ ràng, đúng như nó đang tồn tại, và sống một cách tự nhiên theo đúng tầm nhìn đó. Đây là mục đích của đời sống tinh

thần Phật giáo, đại diện cho sự chấm dứt của đau khổ cho bất cứ ai đạt được nó.

Quy Y Pháp

Viên ngọc thứ hai của Tam Bảo là Pháp. Rất đơn giản, đây là những lời dạy của Đức Phật. Đối với Phật tử, đó là những con đường dẫn đến chân lý. Làm theo những hướng dẫn để bước đi đúng đắn trên con đường giác ngộ. Dựa trên Tứ diệu đế của đức Phật, hoặc bốn đức tin cốt lõi mà theo đó Phật tử dựa trên, Pháp được biểu tượng bằng bánh xe Phật giáo.

Pháp là con đường đi theo lời dạy của Đức Phật và cuối cùng sẽ dẫn đến sự giác ngộ. Pháp dạy chúng ta lòng bi mẫn đối với bản thân và người khác thông qua sự hiểu biết về Tứ Diệu Đế, nó dẫn đến sự giải thoát khỏi sợ hãi và vô minh.

Con đường bao gồm việc chấp nhận lời dạy của Đức Phật và áp dụng sự hiểu biết đó vào cuộc sống hằng ngày. Nói cách khác, nếu bạn làm theo những giáo lý này, bạn sẽ tìm thấy nơi ẩn náu trong Đức Phật.

Quy Y Tăng

Viên ngọc quý thứ ba và cuối cùng của Tam Bảo là Tăng Đoàn. Trong các giáo lý ban đầu của Phật giáo, Tăng đoàn là một thuật ngữ rất độc đáo dùng để chỉ các nhà sư, nữ tu và thầy giáo của Phật giáo. Tuy nhiên, khi đạo Phật phát triển, thuật ngữ đã được mở rộng bao gồm bất kỳ nhóm nào kết nối với nhau để thực hành về các giáo lý của Phật giáo.

Tăng trong tiếng Phạn có nghĩa là “cộng đồng trong sự hòa hợp”. Nó đề cập đến cộng đồng của tu sĩ (chư tăng ni) sống cùng nhau trong sự hòa hợp và cam kết cuộc sống của họ để học hỏi và giảng dạy pháp.

Tăng đoàn là một cộng đồng hài hòa theo hai cách: Họ có “sự hòa hợp về nguyên tắc” và “sự hòa hợp trong thực tế.” Về nguyên tắc, sự hoà hợp này có nghĩa là tất cả các tu sĩ đều nhận ra cùng một sự thật. Sự hoà hợp trong thực tế có nghĩa là hành động vật chất, lời nói và tinh thần của các tu sĩ phải tuân thủ sáu điểm của sự hòa hợp tôn kính này:

Sự hoà hợp trí tuệ bằng cách chia sẻ cùng một sự hiểu biết

Sự hòa hợp đạo đức thông qua việc chia sẻ cùng một giới luật, như vậy mọi người đều phải tuân thủ các quy định như nhau. Sự hòa hợp kinh tế thông qua việc chia sẻ mọi thứ vật chất và lợi ích bằng nhau

Sự hòa hợp tinh thần thông qua hạnh phúc chia sẻ, thông qua một cam kết chung

Sự hòa hợp bằng cách tránh những tranh chấp, bằng cách sử dụng lòng tốt trong bài diễn văn của một người. Sự hòa hợp về thể xác qua việc sống cùng nhau, như vậy mọi người đều vui vẻ và không vi phạm nhau. Tăng đoàn là một ngọn lửa lớn để tu luyện bản thân, kỷ luật nhân cách, và làm dịu tâm trí thành chánh kiến, như vậy, đây là một phương pháp tự lợi. Tăng đoàn còn có quyền truyền Pháp để giúp chúng sinh giải phóng bản thân, và ý nghĩa này có lợi cho người khác. Chúng ta có thể nhìn thấy tầm quan trọng của Tăng đoàn trong mỗi lĩnh vực này.

Nói một cách đơn giản, Đức Phật giống như một vị bác sĩ, Pháp như thuốc chữa bệnh, và Tăng đoàn giống như một nhóm y tá. Mỗi trong ba nhân tố này đều là những nhân tố quan trọng để giải phóng chúng sinh khỏi đau khổ. Không có thể thiếu nhân tố nào.

Chỉ khi một bệnh nhân có một bác sĩ giỏi, một loại thuốc thích hợp, và các y tá lành nghề, bệnh mới có thể được chữa trị. Điều này cũng đúng trong cuộc sống, chỉ khi dựa vào Đức Phật, Pháp và Tăng chúng ta có thể vui vẻ, giải phóng và thoát khỏi khổ đau.

Đức Phật, Pháp và Tăng được gọi là “đá quý” để thể hiện phẩm hạnh tối cao của họ, vì chúng vượt qua giá trị của tất cả các báu vật thế giới. Họ có thể giải toả nỗi đau tinh thần của chúng ta và dẫn chúng ta đến sự giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Điều này rất quan trọng vì Phật giáo không phải là một triết học hoặc tín ngưỡng trừu tượng, mà nó là một cách để tiếp cận cuộc sống và do đó, nó chỉ có ý nghĩa khi nó được thể hiện trong con người. Và theo nghĩa rộng nhất,

Tăng đoàn có nghĩa là tất cả các Phật tử trên thế giới và tất cả những người hướng tâm trí của mình theo Phật giáo trong quá khứ và tương lai.

kinh-phat-quy-y-tam-bao

Lợi ích của Quy y Tam bảo

Ích lợi của việc quy y Tam Bảo rất nhiều, có thể cầu được hiện thế an lạc, có thể cầu cho đời sau an lạc, càng có thể từ đây mà được sự an lạc cứu cánh của Niết Bàn tịch tĩnh, tổng hợp lại có tám điều lợi ích :1/ trở thành đệ tử của Phật. 2/ là nền tảng của việc thọ giới. 3/ có thể tiêu trừ nghiệp chướng. 4/ có thể tích tập phước đức to lớn. 5/ không đọa ác đạo. 6/ Người và phi nhân không thể làm hại. 7/ có thể thành công trong mọi việc lớn. 8/ Có thể thành Phật.

Ích lợi của việc quy y Tam Bảo, trong kinh Phật nói đến rất nhiều, nay chỉ đơn cử một vài ví dụ :

1. Kinh Ưu Bà Tắc giới có nói : Nếu người quy y Tam Bảo thời trong tương lai sẽ được phước báo to lớn không thể cùng tận, ví như có được của báu mà người trong cả nước vận chuyển trong bảy năm cũng không hết được, công đức của việc quy y Tam Bảo còn lớn hơn thế gấp ngàn vạn lần.
2. Kinh Triết Phù La Hán có nói xưa kia có một vị Thiên tử ở cung trời Đao Lợi khi phước trời đã hết, Thiên tử tự biết sẽ bị đầu thai vào loài Heo, rất lấy làm lo sợ liền thỉnh cầu Thiên vương cứu giúp, Thiên vương không cứu được nên khuyên Thiên tử nên đến cầu cứu Phật. Phật dạy Thiên tử quy y Tam Bảo, nên sau khi chết không đọa vào loài Heo, mà còn được sanh làm người, gặp Xá Lợi Phất học đạo chứng đắc thánh quả.
3. Trong kinh Sát Cách Y Pháp Thiên Tử thọ Tam Quy có nói : Xưa có một vị thiên tử ở cõi trời Tam Thập Tam Thiên khi phước trời đã tận còn bảy ngày nữa sẽ chết, những sự hoan lạc, những thiên nữ đẹp không còn thân cận, những tướng mạo uy nghi đều đã thay đổi, mùi hôi bốc ra từ thân thể và thiên tử cũng biết rằng sẽ bị đầu thai vào loài súc sinh, Thiên vương biết được liền dạy thiên tử phát tâm quy y Tam Bảo sau bảy ngày thiên tử vãng sanh, Thiên vương muốn biết thiên tử sanh vào đâu, nhưng không thể quán chiếu thấy

được bèn đến hỏi Phật. Phật liền dạy rằng : “Thiên tử nhờ công đức quy y Tam Bảo đã được sanh lên cõi trời Đâu Suất”.

4. Kinh Hiệu Lượng Công Đức có nói : Nếu như có người xây Tháp cúng dường tất cả chư vị Thánh nhân chứng đắc nhị thừa trong Đông, Tây, Nam, Bắc tứ đại bộ châu, công đức tuy lớn nhưng vẫn không thể sánh bằng công đức quy y Tam Bảo.

5. Kinh Mộc Hoạn Tử có nói ngày xưa có vị Tỳ kheo Sa Đẩu chuyên tụng trì danh hiệu của Tam Bảo trong suốt mười năm, chứng đắc sơ quả Tu đà hoàn, nay ở tại thế giới Phổ Hương làm vị Bích Chi Phật.

Phật cũng đã từng dạy, nếu người quy y Tam Bảo thì được tứ đại thiên vương, sai 36 vị thiện thần hộ trì, 36 vị thiện thần này còn có trăm ngàn vạn ức hà sa quyến thuộc cũng theo hộ trì người quy y Tam Bảo. Nhưng chúng ta cũng cần biết rằng, mặc dầu quy y Tam Bảo có thể cầu hiện thế bình an nhưng mục đích cuối cùng của việc quy y Tam Bảo vẫn là trở về và làm sống dậy tự tánh Tam Bảo trong mỗi người mới đúng là quy y Tam Bảo chân chánh vậy.

Chánh Thiện